

Mẫu số 20/DS

Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC

ngày 25 tháng 11 năm 2021

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-VKS-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH KHÁNG NGHỊ PHÚC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định)(4).....

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN ...(2)...

Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ các điều 21, 57, 278, 279,...(5)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Bản án (Quyết định)...(4)...giải quyết vụ án...(6)...về...(7)...giữa các đương sự:

.....(8).....

.....

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được (nếu có),
Viện kiểm sát nhân dân...(2)...,

NHẬN THẤY

.....(9).....

.....

XÉT THẤY

.....(10).....
.....

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị toàn bộ (một phần) Bản án (Quyết định)...(4) ...*(Nếu kháng nghị một phần Bản án (Quyết định) thì nêu rõ kháng nghị phần nào).*

2. Đề nghị Tòa án nhân dân...(11)...xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng...(12).../.

Nơi nhận:

VIỆN TRƯỞNG

- Tòa án cấp sơ thẩm (kèm hồ sơ vụ án);

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Viện kiểm sát cấp sơ thẩm (trường hợp Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm);

(13)

- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (để báo cáo) trong trường hợp Viện kiểm sát cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm;

- Các đương sự có liên quan đến kháng nghị;

- Lưu: VT, HSKS.

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 20/DS: *Biểu mẫu áp dụng cho kháng nghị phúc thẩm đối với: Bản án dân sự sơ thẩm, Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định kháng nghị.

(3) Vụ án dân sự thì ghi ký hiệu là DS; vụ án hôn nhân và gia đình thì ghi ký hiệu là HNGĐ; vụ án kinh doanh, thương mại thì ghi ký hiệu là KDTM; vụ án lao động thì ghi ký hiệu là LĐ.

(4) Nêu rõ tên, số, ngày tháng năm, Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án bị kháng nghị.

(5) Trường hợp kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục thông thường thì điền Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục rút gọn thì điền Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(7) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp (Ví dụ: Tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà ở; Tranh chấp về thừa kế).

(8) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ án.

(9) Nêu tóm tắt nội dung vụ án; phần quyết định của Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(10) Phân tích, đánh giá vi phạm, sai lầm nghiêm trọng về tố tụng, nội dung trong Bản án, (Quyết định) hoặc phần Bản án (Quyết định) là căn cứ để kháng nghị phúc thẩm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật.

(11) Ghi tên Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị.

(12) Căn cứ vào một trong các quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự (hoặc điểm b, c, d khoản 6 Điều 324 Bộ luật Tố tụng dân sự trong trường hợp kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) theo thủ tục rút gọn) để đưa ra hướng giải quyết cụ thể đối với Bản án (Quyết định) bị kháng nghị, ví dụ: hủy Bản án dân sự sơ thẩm; sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

(13) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

“KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG”